

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ NGÂN SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /KH-UBND

Ngân Sơn, ngày tháng 6 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện công tác giảm nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Ngân Sơn

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 24/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã Ngân Sơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội xã Ngân Sơn năm 2026;

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Tổ chức triển khai công tác giảm nghèo đồng bộ, hiệu quả, phấn đấu thực hiện hoàn thành mục tiêu giảm nghèo đa chiều, hạn chế tái nghèo, góp phần nâng cao đời sống của người dân; tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản.

##### 2. Yêu cầu

- Công tác giảm nghèo phải được triển khai thực chất, bền vững, không chạy theo thành tích; công khai, minh bạch các nguồn lực hỗ trợ.

- Các cấp, các ngành xác định giảm nghèo đa chiều là nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, gắn trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, địa phương với kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

#### II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo 7,27% (tương đương giảm 138 hộ nghèo), hộ cận nghèo 1,19% (tương đương giảm 23 hộ cận nghèo).

(Có biểu chi tiết giao chỉ tiêu các hộ phấn đấu thoát nghèo, cận nghèo năm 2026 của các thôn kèm theo)

#### III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

##### 1. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế- xã hội

Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng về giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục, văn hóa, nước sinh hoạt, hệ thống điện nông thôn, hạ tầng số, hạ tầng viễn thông theo hướng đồng bộ, hiện đại phù hợp với điều kiện thực tế, thích ứng với biến đổi khí hậu để phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh. Trong đó, tập trung ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho các thôn, khu dân cư đặc biệt khó khăn.

##### 2. Hỗ trợ phát triển sản xuất, sinh kế

Tập trung thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn. Xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế, các mô hình phát triển sản

xuất hỗ trợ giảm nghèo phù hợp với điều kiện thực tế của xã; khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ, kinh tế số, kinh tế xanh và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đảm bảo kết nối thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, tạo ra bước đột phá trong sản xuất nông nghiệp gắn với phát triển kinh tế tập thể, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), duy trì và phát triển bền vững.

### **3. Hỗ trợ giáo dục và đào tạo**

Đảm bảo tiếp cận giáo dục cho người dân; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, trong đó ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật và người đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo nghề cho người lao động; tăng cường liên kết đào tạo nghề với các công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã và thị trường lao động để tổ chức đào tạo nghề cho người lao động.

### **4. Hỗ trợ việc làm**

Hỗ trợ phát triển thị trường lao động, hệ thống thông tin thị trường lao động linh hoạt, đồng bộ, kết nối thông tin giữa cấp xã với cấp tỉnh với liên vùng để đẩy mạnh hoạt động giao dịch việc làm, kết nối việc làm thành công cho người lao động trên địa bàn xã. Đẩy mạnh công tác hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; thực hiện đồng bộ các chính sách và giải pháp để giải quyết việc làm theo hướng bền vững, gắn với chuyên dịch cơ cấu lao động khu vực nông nghiệp sang khu vực phi nông nghiệp. Trong đó, tập trung ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động trên địa bàn thôn đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số; lao động là người khuyết tật, phụ nữ và người lao động cao tuổi.

### **5. Thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo thường xuyên**

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên theo quy định; phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình vận động học sinh tới trường nhằm đảm bảo duy trì và nâng cao tỷ lệ huy động học sinh các cấp học.

- Duy trì và nâng cao tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người nghèo, người dân tộc thiểu số, người sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Thực hiện tốt chính sách trợ giúp xã hội, hỗ trợ dinh dưỡng cho trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo để cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng nhằm nâng cao tầm vóc và sức khỏe trẻ em dân tộc thiểu số. Vận động và hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh, nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Tiếp tục hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng chính sách, các hộ dân sống tại khu vực có nguy cơ rủi ro thiên tai cao và dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu.

- Nâng cao nhận thức và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật và hỗ trợ thụ hưởng trợ giúp pháp lý đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhóm dễ bị tổn thương, người dân tại các thôn đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách ưu đãi tín dụng, tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thủ tục vay vốn; kiểm tra, giám sát nguồn vốn vay, đảm bảo sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả tác dụng.

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, trợ giúp xã hội đối với đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người già cô đơn, trẻ mồ côi, người khuyết tật nặng, người và gia đình bị thiệt hại do thiên tai, hoả hoạn.

## **6. Phân nhóm hộ nghèo để có giải pháp hỗ trợ**

### *6.1. Đối với nhóm hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng*

Tập trung ưu tiên hàng đầu đối với nhóm đối tượng này về các chính sách hỗ trợ, đảm bảo được thụ hưởng đầy đủ, kịp thời, phần đầu hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng (gọi tắt là hộ nghèo người có công với cách mạng) thoát nghèo ở mức cao nhất hoặc không còn hộ nghèo người có công với cách mạng.

### *6.2. Đối với nhóm hộ nghèo thiếu phương tiện sản xuất; thiếu việc làm; thiếu kiến thức, kỹ năng lao động sản xuất, không biết cách làm ăn, có đông người ăn theo*

- Chính quyền và các hội đoàn thể xã; cán bộ, đảng viên, người có uy tín trong thôn, bản cùng với gia đình dòng tộc hỗ trợ giúp đỡ để người nghèo tham gia lao động sản xuất nâng cao chất lượng cuộc sống cho các hộ gia đình; vận động các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp chia sẻ, giúp đỡ những hộ nghèo trong nhóm để cùng trao đổi kinh nghiệm, hướng dẫn cách làm ăn vươn lên trong cuộc sống.

- Tập trung tư vấn trực tiếp, ưu tiên nhóm đối tượng này tham gia các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, các lớp đào tạo nghề; giới thiệu đi làm việc tại các công ty trong nước hoặc đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng để có thu nhập, cải thiện đời sống, góp phần giảm nghèo bền vững.

- Tư vấn, hướng dẫn và hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hồ sơ vay vốn tín dụng ưu đãi theo nhu cầu vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc thông qua hình thức tín chấp các tổ chức đoàn thể để tạo việc làm, phát triển sản xuất.

- Tư vấn, hướng dẫn cách thức tổ chức cuộc sống gia đình, vệ sinh môi trường gắn với xây dựng gia đình văn hóa.

*6.3. Đối với nhóm hộ nghèo có người ốm đau mắc bệnh dài ngày, có người già cả, có người khuyết tật (nhóm đối tượng bảo trợ xã hội):* Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội và vận động cộng đồng dân cư hỗ trợ giúp đỡ về vật chất, tinh thần để đảm bảo mức sống tối thiểu so với người dân nơi cư trú.

### *6.4. Đối với nhóm hộ nghèo có người mắc tệ nạn xã hội*

Chính quyền và các hội đoàn thể xã; các cán bộ, đảng viên; người có uy tín trong thôn, bản cùng với gia đình dòng tộc tuyên truyền, vận động, giáo dục, giúp đỡ làm thay đổi hành vi, nhận thức đúng đắn về bản thân để cùng gia đình lao động sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ đào tạo nghề, giới thiệu việc làm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần xây dựng gia đình văn hóa, góp phần xây dựng thôn, bản văn hóa.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Từ nguồn kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia các năm trước chuyển sang năm 2026.

2. Nguồn kinh phí Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030.

3. Quỹ “Vì người nghèo” của các cấp (cấp tỉnh, cấp xã).
4. Từ ngân sách địa phương các cấp (Ngân sách tỉnh, ngân sách xã).
5. Từ nguồn vay của Ngân hàng Chính sách xã hội; lồng ghép với các nguồn kinh phí của các chương trình, dự án khác.
6. Huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ từ xã hội hóa, các nguồn kinh phí hợp pháp khác; vốn góp, ngày công lao động, vật tư... của người dân và cộng đồng.

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch**

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện công tác giảm nghèo bền vững, đặc biệt là tại các thôn có điều kiện kinh tế - xã hội nhiều khó khăn; nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, các ngành, đơn vị có liên quan, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án, hoạt động về giảm nghèo trên địa bàn xã trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Xác định rõ mục tiêu và giải pháp giảm nghèo bền vững trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng đơn vị, từng thôn.

- Tăng cường trách nhiệm của lãnh đạo và cán bộ làm công tác giảm nghèo, đây là yếu tố quan trọng để thực hiện hiệu quả mục tiêu của kế hoạch giảm nghèo bền vững.

### **2. Công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao năng lực**

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về công tác giảm nghèo. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, người dân, nhất là người nghèo trong công tác giảm nghèo bền vững. Phát huy ý chí tự lực, tự cường phấn đấu vươn lên thoát nghèo của các hộ nghèo. Tổ chức phát động các phong trào thi đua trong lao động, sản xuất; phát huy vai trò của người có uy tín, già làng, trưởng bản trong công tác tuyên truyền vận động người dân phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo bền vững.

- Hướng dẫn thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ giảm nghèo thường xuyên; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình mục tiêu quốc gia). Tìm hiểu nguyên nhân nghèo, để có các biện pháp hỗ trợ giúp đỡ hiệu quả thiết thực, từ đó đề cao vai trò của người dân, đặc biệt là bản thân người nghèo là nhân tố quyết định đến sự bền vững của công tác giảm nghèo; khơi dậy ý chí tự lực vươn lên của chính bản thân người nghèo, kết hợp với hỗ trợ của nhà nước và cộng đồng xã hội để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững. Kịp thời giới thiệu, biểu dương các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững để nhân rộng.

- Vận động, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động, sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của nhà nước và xã hội. Đổi mới, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” trên địa bàn toàn xã.

### **3. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững**

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ giảm nghèo, tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân như chính sách hỗ trợ ưu đãi học tập, hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế, chính sách tín dụng ưu đãi, trợ giúp pháp lý, chính sách hỗ trợ tiền điện, hỗ trợ về nhà ở, nước sạch hợp vệ sinh, thông tin...

- Chỉ đạo thực hiện lồng ghép, đồng bộ các chương trình, chính sách trên địa bàn xã một cách có hiệu quả, bảo đảm không chồng chéo, tập trung vào các công trình trọng tâm, trọng điểm, các mô hình hiệu quả.

### **4. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ thực hiện công tác giảm nghèo bền vững**

- Bố trí ưu tiên nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo; thực hiện tốt công tác lồng ghép kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn xã; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác giảm nghèo đảm bảo đúng quy định, mục tiêu, mục đích và quy định của pháp luật.

- Tiếp tục tổ chức phát động phong trào thi đua “*Thái Nguyên chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”.

### **5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác giảm nghèo**

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành và các đơn vị trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

- Quản lý chặt chẽ dữ liệu hộ nghèo; tăng cường cung cấp các thông tin giúp người nghèo kết nối với thị trường lao động, thị trường hàng hoá để sản xuất, kinh doanh, sinh kế hiệu quả.

- Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn; sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm đồng thời, đề ra biện pháp tổ chức thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững theo kế hoạch này.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và môi trường**

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan, các thôn tham mưu cho UBND xã chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; là cơ quan thường trực thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn xã.

- Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành, các tổ chức đoàn thể, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp để huy động tổng lực tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nội dung của kế hoạch, đạt mục tiêu đề ra.

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, các chính sách khuyến nông, khuyến lâm, chuyển giao khoa học-kỹ thuật, chính sách hỗ trợ công trình nước sạch, nước sinh hoạt hợp vệ sinh, tăng khả năng tiếp cận nguồn nước sạch, nước hợp vệ sinh trong sinh hoạt, môi trường cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Chủ trì, hướng dẫn ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyên đổi số trong quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và trong sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả sinh kế cho người dân. Hỗ trợ triển khai các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản

phẩm và tăng thu nhập cho hộ nghèo.

- Chủ trì phối hợp với ngành, đơn vị có liên quan xây dựng và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện; triển khai công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- Tham mưu cho UBND xã chỉ đạo tổ chức rà soát, đánh giá, công nhận hộ nghèo, cận nghèo, hộ thoát nghèo hàng năm chính xác, kịp thời, khách quan, công bằng và công khai, đảm bảo phản ánh thực chất công tác giảm nghèo, không chạy theo thành tích, nâng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Cập nhật cơ sở dữ liệu hộ nghèo theo quy định, theo dõi chặt chẽ danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo làm cơ sở xây dựng chiến lược phát triển kinh tế- xã hội, thực hiện chính sách an sinh xã hội và xây dựng kế hoạch giảm nghèo.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo; triển khai đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của Trung ương, của tỉnh đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tích cực vận động xã hội hóa để thực hiện hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo bền vững.

- Tổ chức đánh giá, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo, báo cáo giám sát theo định kỳ.

## **2. Phòng Kinh tế**

Tham mưu phân bổ kịp thời nguồn kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia; Chủ trì hướng dẫn quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được giao, đảm bảo đúng mục tiêu, quy định của pháp luật. Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn vốn trên địa bàn, phân bổ theo thứ tự ưu tiên, không dàn trải, quan tâm hỗ trợ địa bàn có tỷ lệ hộ nghèo cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Thực hiện tốt công tác công khai, minh bạch các nguồn vốn hỗ trợ thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

## **3. Phòng Văn hóa - Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, các thôn thực hiện các chính sách an sinh xã hội thường xuyên theo quy định; lồng ghép các nhiệm vụ chuyên môn với công tác giảm nghèo nhằm hoàn thành mục tiêu giảm nghèo theo Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND xã chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ:

- Các hoạt động đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Tăng cường công tác kết nối cung - cầu lao động, hỗ trợ đưa lao động đi làm việc tại các doanh nghiệp trong tỉnh, ngoài tỉnh và đi làm việc có thời hạn ở ngoài nước ngoài theo hợp đồng.

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi về giáo dục đối với học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định; triển khai nhiều giải pháp phát triển giáo dục trên địa bàn xã để tăng mức độ tiếp cận về giáo dục của người dân.

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện hoạt động cải thiện dinh dưỡng, triển khai phòng, chống suy dinh dưỡng cho trẻ em và phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; hỗ trợ nhà tiêu hợp vệ sinh; đảm bảo người nghèo được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ y tế, tăng mức độ sử dụng nhà tiêu

hợp vệ sinh, phân đấu hoàn thành mục tiêu theo kế hoạch.

- Chỉ đạo thực hiện đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác giảm nghèo; phổ biến những cách làm mới, sáng tạo, những mô hình hiệu quả trong công tác giảm nghèo để nhân rộng, nâng cao khả năng tiếp cận thông tin cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Từng bước hiện đại hóa hệ thống truyền thanh cơ sở; mở rộng các cụm phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đến các thôn.

- Hướng dẫn thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách về dân tộc, nội dung đặc thù về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi của Chương trình mục tiêu quốc gia, tập trung các giải pháp hỗ trợ giảm nghèo, phân đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều đạt kế hoạch.

#### **4. Văn phòng HĐND và UBND**

Chủ trì, hướng dẫn các chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số thuộc diện người được trợ giúp pháp lý trên địa bàn. Phối hợp tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện các chính sách liên quan đến lĩnh vực tư pháp cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; Tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật để nâng cao ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật, ứng xử theo pháp luật trong cộng đồng dân cư nông thôn; lồng ghép thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với công tác giảm nghèo, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo trên địa bàn xã.

**5. Trung tâm Phục vụ hành chính công:** Hỗ trợ, hướng dẫn các hộ nghèo, cận nghèo được tiếp cận và thực hiện đầy đủ các thủ tục hành chính trên môi trường số theo quy định; phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ công tác giảm nghèo trên địa bàn xã.

#### **6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp**

- Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, ý nghĩa của công tác giảm nghèo; tuyên truyền các mô hình, cách làm hay, sáng tạo, có hiệu quả; tuyên truyền về kết quả thực hiện và các hoạt động kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội về giảm nghèo, thông qua đó nâng cao trách nhiệm của toàn xã hội đối với công tác giảm nghèo.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ được giao gắn với công tác giảm nghèo. Trong đó, tập trung thực hiện hiệu quả các hoạt động khuyến nông, công tác phòng, chống dịch bệnh cho cây trồng và vật nuôi; nghiên cứu triển khai nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả trên địa bàn xã.

#### **7. Trạm Y tế xã**

Tổ chức thực hiện chính sách về y tế cho đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo quy định; tạo điều kiện thuận lợi để người nghèo, cận nghèo được tiếp cận và hưởng đầy đủ các chính sách hỗ trợ về y tế, bảo hiểm y tế khi khám, chữa bệnh theo quy định hiện hành.

#### **8. Các trường học trên địa bàn xã**

Chỉ đạo tổ chức thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ cho học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số theo quy định hiện hành; đảm bảo về cơ sở vật

chất dạy học, 100% trẻ em đến tuổi được đến trường; thực hiện tốt các quy định, chính sách đối với công tác giáo dục.

### **9. Các cơ quan, đơn vị liên quan**

Phối hợp với các phòng chuyên môn tham gia thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn xã; lồng ghép các hoạt động, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị với công tác giảm nghèo; tạo điều kiện cho người nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số có điều kiện thuận lợi để tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi, cơ hội việc làm, phát triển sản xuất nhằm nâng cao thu nhập và vươn lên thoát nghèo.

### **10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã**

- Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác giảm nghèo thuộc nhiệm vụ của các cơ quan khối MTTQ; theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện Chương trình MTQG, các chính sách xã hội, chính sách cho người nghèo, cận nghèo và công tác rà soát hộ nghèo trên địa bàn xã; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chung tay tham gia công tác giảm nghèo, hỗ trợ các hộ nghèo phấn đấu vươn lên thoát nghèo; quản lý và thực hiện hiệu quả, đúng mục tiêu các nguồn vốn ủy thác; vận động các nguồn vốn xã hội hóa cho công tác giảm nghèo, quản lý và sử dụng quỹ vì người nghèo hiệu quả theo quy định.

- Tích cực phối hợp trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị về giảm nghèo, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp tích cực tham gia phong trào thi đua "Chung tay vì người nghèo- Không để ai bị bỏ lại phía sau", ủng hộ Quỹ "Vì người nghèo" góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã.

### **11. Các Trưởng thôn**

- Phối hợp với các phòng chuyên môn xã, đơn vị liên quan triển khai thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn thôn, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch.

- Triển khai, hướng dẫn, hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo được hưởng đầy đủ các chính sách hỗ trợ theo quy định hiện hành đảm bảo công khai, minh bạch. Thực hiện quản lý danh sách hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn thôn; thường xuyên thăm nắm tình hình phát triển sản xuất, các yếu tố thiếu hụt của hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn thôn để có giải pháp tiếp cận và hỗ trợ kịp thời.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân trong thôn tăng gia sản xuất, tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp, tập trung phát triển các thế mạnh về phát triển kinh tế của thôn, chuyển đổi việc làm nhằm nâng cao thu nhập và vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn đảm bảo chính xác, công khai, minh bạch theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện công tác giảm nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Ngân Sơn. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai thực hiện phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu Kế hoạch đề ra./.

*(Hiện Tỉnh chưa ban hành kế hoạch giảm nghèo năm 2026, kế hoạch này sẽ có sự điều chỉnh nếu các chỉ tiêu của Tỉnh có sự thay đổi)*

**Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử*

- Sở Nông nghiệp và MT;
- TT ĐU, HỖND, UBMTTQVN xã;
- Lãnh đạo UBND xã
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã;

*Gửi bản giấy:*

- Bí thư Chi bộ, Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, thutt.ns.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Dương Thị Phương Quế**

## KẾ HOẠCH PHÂN ĐẦU GIẢM TỶ LỆ HỘ NGHÈO VÀ HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của UBND xã)

STT	Xã, phường	Tổng số hộ dân cuối năm 2025	Kết quả rà soát cuối năm 2025				Kế hoạch giảm 2026			
			Hộ nghèo		Hộ cận nghèo		Hộ nghèo		Hộ cận nghèo	
			Hộ	Tỷ lệ (%)	Hộ	Tỷ lệ (%)	Tỷ lệ giảm (%)	Số hộ giảm (hộ)	Tỷ lệ giảm (%)	Số hộ giảm (hộ)
A	B	1	2	3=2/1*100	4	5=4/1*100	6	7	8	9
1	KHUỔI DIỄN		41				0,02	6	0,01	3
2	HỢP TIẾN I		1				0,23	28	0,05	6
3	HOÀNG PHÀI		11				0,06	9	0,03	4
4	NÀ NGÀN		7				0,10	13	0,07	8
5	TÁT RỊA		37				0,12	10	0,07	5
6	CỐC MOÔNG		17				0,14	16	0,04	4
7	PHIÊNG LỀNG		31				0,29	19	0,07	4
8	TRUNG TIẾN		41				0,39	40	0,20	20
9	LŨNG VIỆN		35				0,49	35	0,18	12
10	ĐÔNG TÂM		36				1,08	36	0,26	8
11	NÀ CHÁO		16				0,79	43	0,20	11
12	BẢN SỪ		5				0,35	16	0,23	10
13	TÂN LẬP		16				0,61	33	0,24	13
14	TÂN TIẾN		9				0,53	30	0,18	10
15	BẢN CHANG		10							
16	BẢN ĐĂM		5				0,48	17	0,13	4
17	BẢN TẶC		8				0,53	31	0,20	12
18	HỢP TIẾN II		13				0,55	31	0,15	8

19	PHIÊNNG DƯỠNG		19	0,50	116	1,07	0,19	21	0,10	11
20	KHU I		2	0,60	90	0,85	0,19	20	0,07	7
21	KHU II		0	0,52	92	1,04	0,19	17	0,09	8
22	KHU PHỔ		4	1,17	154	2,14	0,38	28	0,19	13
23	BẢN LIỀNG		5	1,71	276	4,03	0,79	54	0,36	25
24	BẢN SÚNG		18	1,51	220	2,11	0,56	59	0,19	20
25	ĐÈO GIÓ		8	1,45	63	1,08	0,49	30	0,10	6
26	TÂN Ý I		10	1,35	230	2,57	0,34	31	0,23	21
27	TÂN Ý II		10	0,93	86	0,94	0,34	31	0,09	8
	<b>Cộng</b>		<b>415</b>	<b>4,32</b>	<b>14.386</b>	<b>3,35</b>	<b>1,502</b>	<b>6.454</b>	<b>0,30</b>	<b>1.289</b>

